

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày: 09-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Th Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Đỗ Ngọc Lợi –
Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST - HS ngày 06
tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-
HS, ngày 20 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Th, sinh năm: 1993.

Nơi thường trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L; trình độ học vấn:
12/12; nghề nghiệp: phụ hồ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Ngô Minh Thành và bà Nguyễn Thị Nga (đã chết); bản
thân chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Bản án số: 58/2018/HSST ngày
19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L xử phạt 02 năm 09 tháng tù về
tội “*Trộm cắp tài sản*” và Bản án số: 57/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án
nhân dân Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
Tổng hợp hình phạt với bản án số: 58/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án
nhân dân huyện CG, tỉnh L, buộc phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là
03 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2021, chưa được xóa
án tích; nhân thân: Ngày 10/5/2012 Công an Phường 2, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
xử phạt hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma
túy*” và ngày 11/5/2015 Công an xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L xử phạt hành

chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Lâm Văn Tr, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Đông Tr1, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Thái Quốc T, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 06/9/2022, Nguyễn Minh Th gọi điện kêu Thái Quốc T chạy xe đến nhà của mình tại Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L để đẩy xe mô tô, biển số: 62M1-739.08 đến tiệm sửa xe Út Kèo của anh Lâm Văn Tr thuộc Ấp 2/5, xã Long Hậu để sửa, T đồng ý. Khi đến tiệm sửa xe thì Th đẩy xe vào trong còn T đứng ở ngoài đợi. Lúc này, Th đi vào tiệm không thấy ai nên đi vào phía trong nhà cũng không thấy ai nên quay trở ra thì thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại A51, màu xanh-đen, ốp lưng màu đỏ để trên các ống chỉ ở trong rổ nằm trên bàn máy may, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Liên lúc đó, Th lấy điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi đi ra ngoài đẩy xe mô tô ra khỏi tiệm và kêu T đẩy xe đến tiệm sửa xe “Mạnh” để sửa. Sau đó, Th để xe mô tô tại đây rồi nhờ T chở về nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô đến tiệm điện thoại di động Lê Tr1 do ông Lê Đông Tr1 làm chủ thuộc xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh bán điện thoại vừa lấy trộm được với số tiền 1.900.000 đồng. Qua truy xét, Công an xã Long Hậu mời Th về làm việc, Th đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 71/KLĐG ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện CG kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại A51, màu xanh-đen, ốp lưng màu đỏ (Tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 2.633.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSCG, ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản

1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Minh Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tr, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu; ông Tr1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.900.000 đồng đã mua điện thoại, nên không xem xét.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng, do bị cáo giao nộp và ông Tr1 không yêu cầu nhận lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 06/9/2022, tại tiệm sửa xe “Út Kèo” và cũng là nhà ở của anh Lâm Văn Tr, bị cáo Th đã lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại A51, màu xanh-đen, ốp lưng màu đỏ của anh Tr. Theo Kết luận định giá tài sản số 71/KLĐG ngày 08/9/2022 kết luận giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.633.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an T xã hội, gây mất an ninh trị an tại

địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: theo Bản án số: 58/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L xử phạt Th 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và Bản án số: 57/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt Th 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 58/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện CG buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 03 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/10/2021, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm (không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 10/5/2012 bị Công an Phường 2, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và ngày 11/5/2015 bị Công an xã Long Hậu, huyện CG, tỉnh L xử phạt hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[7] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với anh Thái Quốc T là người đã đẩy xe cho bị cáo đến tiệm sửa xe của anh Tr, nhưng khi bị cáo lấy trộm tài sản, anh T không biết nên Cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm của T về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Đối với ông Lê Đông Tr1 là người đã mua điện thoại di động, nhưng không biết đó là tài sản do Th trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG không xem xét về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Là phù hợp.

[9] Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho anh Tr: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A51, màu xanh, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tr, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tr1 không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mua điện thoại 1.900.000 đồng, nên không xem xét.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng bị cáo giao nộp, do ông Tr1 không yêu cầu nhận, và đây là số tiền bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp, nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng) mà bị cáo Th đã giao nộp;

Hiện số tiền trên Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSTT, ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THA huyện CG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 09 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 09 tháng 3 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS, ngày 06/02/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Minh Th.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Minh Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng) mà bị cáo Th đã giao nộp;

Hiện số tiền trên Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSTT, ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VŨNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO

